

Sóc Trăng, ngày 05 tháng 4, năm 2024

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

### TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát tại Vietbank

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát kính báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chỉnh sửa Bộ quy định về tổ chức, quản trị và kiểm soát tại Vietbank, cụ thể như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI SỬA ĐỔI:

1. Ngày 26/04/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã thông qua Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ trong đó thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và một số văn bản hướng dẫn khác), bao gồm:

- Điều lệ về tổ chức, hoạt động;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
- Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát.

2. Ngày 18/01/2024, tại phiên bế mạc Kỳ họp bất thường lần thứ năm với đa số đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Luật Các Tổ chức tín dụng (sửa đổi). Theo đó, Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

Nhận thấy những quy định mới của Luật Các Tổ chức tín dụng mới có ảnh hưởng tác động đến Điều lệ, các quy chế, quy định và hoạt động của các TCTD (bao gồm cả Vietbank).

Từ những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan tại Vietbank để phù hợp với các quy định mới này là cần thiết.

#### II. NGUYÊN TẮC SOẠN THẢO:

1. Nguyên tắc áp dụng pháp luật và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan:

- Các dự thảo được xây dựng trên nguyên tắc ưu tiên áp dụng các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 trong tổ chức, hoạt động, quản trị, kiểm soát và điều hành. Ngoài ra, những nội dung liên quan đến tổ chức, quản trị, điều hành được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán mở rộng hơn và không trái, không mâu thuẫn với Luật Các tổ chức tín dụng sẽ

được bổ sung và quy định tại các Dự thảo để tăng cường tính minh bạch trong hoạt động của Vietbank với tư cách là Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành; đặc biệt là Bộ quy định mẫu (Điều lệ mẫu, các Quy chế mẫu) được ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC về quản trị công ty đại chúng.

## 2. Nguyên tắc soạn thảo:

- Các dự thảo được xây dựng trên nền tảng là các quy định hiện hành của Bộ quy định đã được rà soát, điều chỉnh vào tháng 4/2021 và trên cơ sở các sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024.
- Điều lệ về tổ chức, hoạt động sẽ quy định những nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động, quản trị, kiểm soát, các nội dung chi tiết sẽ được quy định tại Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát.
- Nội dung của các quy định phải đảm bảo nguyên tắc nhất quán và thống nhất trong các nội dung liên quan.

## III. CÁC NỘI DUNG THAY ĐỔI CƠ BẢN:

### 1. Các nội dung liên quan đến cổ đông, tỷ lệ sở hữu cổ phần:

- Sửa khái niệm "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng (Căn cứ khoản 8 Điều 4 Luật CTCTD).
- Sửa khái niệm "Người có liên quan" Là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 24 Điều 4 của Luật CTCTD, khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp theo hướng mở rộng đối tượng (Căn cứ khoản 24 Điều 4 Luật CTCTD).
- Cập nhật nội dung về Vốn điều lệ: 4.776.826.690.000 đồng (Bốn ngàn bảy trăm bảy mươi sáu tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi ngàn đồng) được chia thành 477.682.669 (Bốn trăm bảy mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi hai ngàn, sáu trăm sáu mươi chín) cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng (Mười ngàn đồng) (Căn cứ Điều 2 Giấy phép 05/GP-NHNN của Vietbank).
- Sửa nội dung "Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng" (trước đây là 15%) (Căn cứ Điều 63 Luật Các TCTD).
- Sửa nội dung "Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% (mười lăm phần trăm) vốn điều lệ của Ngân hàng. Cổ đông lớn của Ngân hàng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% (năm phần trăm) vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác" (trước đây là 20%) (Căn cứ Điều 63 Luật Các TCTD).
- Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung về quyền hạn của cổ đông: (i) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Ngân hàng; (ii) Được chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định trong Điều lệ này, phù hợp với các quy định của Luật CTCTD,

Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật có liên quan; (iii) Quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 10 Điều 61 Luật CTCTD 2024 đối với Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên (Căn cứ Điều 61 Luật CTCTD).

- Bổ sung, điều chỉnh một số nội dung về nghĩa vụ của cổ đông: Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng phải cung cấp thông tin cho Ngân hàng (Căn cứ Điều 49 Luật CTCTD).
- 2. Các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh:
  - Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT (Căn cứ Điều 41, 42, 43, 45 và Điều 69 Luật CTCTD):
    - (i) Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT như:
      - ✓ Người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
      - ✓ Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;
      - ✓ Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Ngân hàng, trừ trường hợp quy định theo Luật CTCTD.
    - (ii) Tuân thủ quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng không được đồng thời là Người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng và của tổ chức tín dụng khác.
    - (iii) Thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng không phải là thành viên độc lập không được đồng thời là:
      - ✓ Người điều hành của Ngân hàng, trừ trường hợp là Tổng giám đốc Ngân hàng;
      - ✓ Người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng khác; người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Ngân hàng;
      - ✓ Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
    - (iv) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị không được đồng thời là:
      - ✓ Người điều hành của Ngân hàng;
      - ✓ Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
      - ✓ Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
    - (v) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tổ chức; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp



tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

(vi) Tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không đại diện sở hữu cổ phần của Ngân hàng; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% (một phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.

- Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát (Căn cứ Điều 41, 42, 43 và 45 Luật CTCTD):
  - ✓ Không thuộc đối tượng không được đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể: Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng không được là thành viên Ban kiểm soát của cùng Ngân hàng.
  - ✓ Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: Người quản lý, người điều hành của chính Ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Ngân hàng hoặc công ty con của Ngân hàng;
- Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng giám đốc: (Căn cứ Điều 41, 42, 43 và 45 Luật CTCTD):
  - ✓ Không thuộc các trường hợp cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể Người có liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị;
  - ✓ Tuân thủ quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể: **Tổng giám đốc của Ngân hàng không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác;**
- Bổ sung quy định về tiêu chuẩn, điều kiện làm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh (Căn cứ Điều 41, 42, 43 và 45 Luật CTCTD):
  - ✓ Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ: Đối với Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh: Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ trở lên tại Ngân hàng;.
  - ✓ Tuân thủ quy định về các trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ theo quy định, cụ thể: **Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương của Ngân hàng không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác**
  - ✓ Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

### 3. Các nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông:

- Bổ sung quy định về vai trò, vị trí và nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông. Trong đó điểm mới cần chú ý là: (i) Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Ngân hàng; (ii) Thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm; (iii) Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con; (iv) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Ngân hàng tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; (v) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên so với vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất (Căn cứ Điều 67 Luật CTCTD năm 2024).
- Bổ sung điều chỉnh về trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường: (i) Số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ; (ii) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trở lên...; (iii) Quyết định nội dung theo yêu cầu của NHNN khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Ngân hàng (Căn cứ Khoản 2 Điều 67 Luật CTCTD năm 2024).
- Thay đổi tỷ lệ thông qua các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết (trước đây là trên 51%) của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp sau là trên 65% như: (i) quyết định thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; (ii) thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán; (iii) quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của tổ chức tín dụng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; (iv) quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng (Căn cứ Điều 67 Luật CTCTD năm 2024).
- Thay đổi tỷ lệ thông qua các vấn đề lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản với điều kiện có ý kiến phải được sự đồng ý tán thành bằng văn bản của các cổ đông đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng (trước đây là 75%) (Căn cứ Điều 67 Luật CTCTD năm 2024).
- Bỏ thẩm quyền của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát trong việc yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét và hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông (Căn cứ 151 Luật DN và Thông tư 116/2020).

### 4. Các nội dung liên quan đến Hội đồng quản trị:

- Thay đổi tỷ lệ bầu: (i) Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu; (ii) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Hội đồng quản trị

bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (Căn cứ Điều 67 Luật CTCTD).

- Hội đồng quản trị bao gồm ít nhất là 05 (năm) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 02 (hai) thành viên độc lập. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Ngân hàng. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc (Căn cứ Điều 69 Luật CTCTD).
- Sửa đổi, bổ sung một số quy định về quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị: (i) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; (ii) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Ngân hàng mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; (iii) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất Ngân hàng với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn Ngân hàng; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Ngân hàng; công ty con, công ty liên kết của Ngân hàng; (iv) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Ngân hàng ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; (v) Quyết định mua lại cổ phần Ngân hàng theo phương án được duyệt. (Căn cứ Điều 70 Luật CTCTD).
- Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị: (i) chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; (ii) Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; (iii) Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; (iv) Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ; (v) Định kỳ hằng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này (Căn cứ Điều 72 Luật CTCTD).
- Bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Thành viên Hội đồng quản trị: (i) phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; (ii) Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật CTCTD (Căn cứ Điều 72 Luật CTCTD).



- Bổ sung quy định về bổ sung Thành viên HĐQT: Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định của Điều lệ này, thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu theo quy định, Ngân hàng phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật CTCTD (Căn cứ Điều 50 Luật CTCTD).

**5. Các nội dung liên quan đến Ban kiểm soát:**

- Bổ sung quy định về Ban kiểm soát như: (i) Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu; (ii) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát với tỷ lệ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; (iii) Ban kiểm soát có ít nhất 05 (năm) thành viên (Căn cứ Điều 51, 67 Luật CTCTD).
- Sửa đổi, bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trong đó bổ sung mới nội dung so với quy định hiện hành: (i) Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Ngân hàng trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; (ii) Được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát; (iii) Giám sát thực trạng tài chính; (iv) Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Ngân hàng có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Ngân hàng, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; (v) Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Ngân hàng, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này; (vi) Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Ngân hàng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, Hội đồng quản trị; (vii) Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật CTCTD về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng; (viii) Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm theo quy định và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, người có liên quan theo quy định của Luật CTCTD (Căn cứ Điều 52 Luật CTCTD).
- Bổ sung quy định về nghĩa vụ/trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, cụ thể: (i) Chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; (ii) Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ (Căn cứ Điều 53 Luật CTCTD).
- Bổ sung quy định về quyền hạn, nghĩa vụ của Thành viên BKS: (i) Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; (ii) Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Ngân hàng cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công; (iii) Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Ngân hàng (Căn cứ Điều 54 Luật CTCTD).

AN  
IN  
AT  
NA  
5  
T

- Bổ sung quy định về bổ sung thành viên Ban kiểm soát: Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát ít hơn số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định thì trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên tối thiểu, Ngân hàng phải bầu bổ sung, đảm bảo số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5, Điều 166 Luật CTCTD (Căn cứ Điều 51 Luật CTCTD).

#### 6. Các vấn đề quản trị khác:

- Dự thảo Điều lệ bổ sung một số khái niệm về Công ty con, Công ty kiểm soát, Công ty liên kết (Căn cứ Điều 4 Luật CTCTD năm 2024); điều chỉnh và sắp xếp lại các điều khoản quy định về hoạt động chính, hoạt động khác của Ngân hàng (Căn cứ Điều 107, 108 – 114 Luật CTCTD năm 2024).

- Quy định chi tiết các hoạt động của Ngân hàng theo quy định chi tiết của Luật CTCTD 2024 (từ Điều 99 đến Điều 114 tương ứng với các Điều từ Điều 4 đến Điều 12 Điều lệ), cụ thể: Quy định chung về hoạt động của Ngân hàng; Nội dung hoạt động chính của Ngân hàng; Hoạt động vay, gửi tiền, mua bán giấy tờ có giá; Mở tài khoản của Ngân hàng; Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán; Góp vốn, mua cổ phần; Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh; Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý; Các hoạt động kinh doanh khác.

- Bổ sung quy định về việc khuyết Tổng giám đốc: Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Tổng giám đốc mới trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc (Điều 55 Luật CTCTD năm 2024).

- Bổ sung quy định về áp dụng can thiệp sớm: (i) Ngân hàng xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm và thực hiện cập nhật, điều chỉnh phương án này định kỳ 02 năm/lần. Phương án khắc phục phải được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày được thông qua; (ii) Ngân hàng có trách nhiệm thực hiện ngay các yêu cầu, biện pháp hạn chế tại văn bản của Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng không thực hiện các yêu cầu, biện pháp hạn chế này, Ngân hàng Nhà nước áp dụng một hoặc một số biện pháp hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 157 của Luật CTCTD; (iii) Trường hợp cần thiết, Ngân hàng Nhà nước yêu Ngân hàng thuê tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính, đánh giá thực trạng tài chính để làm cơ sở xây dựng phương án khắc phục (Căn cứ Điều 160 Luật CTCTD năm 2024).

- Quy định chuyển tiếp (Căn cứ Điều 209 và 210 Luật Các TCTD năm 2024):

- ✓ Người quản lý, người điều hành và các chức danh tương đương khác của Ngân hàng được bầu, bổ nhiệm trước ngày Quy chế quản trị nội bộ công ty có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của Luật Các TCTD và Quy chế quản trị nội bộ công ty vẫn tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cho đến hết nhiệm kỳ hoặc hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

Hội đồng quản trị của Ngân hàng được bầu trước ngày Quy chế quản trị nội bộ công ty có hiệu lực thi hành chưa đáp ứng quy định về cơ cấu nhân sự theo khoản 1 Điều 8 Quy chế quản trị nội bộ công ty vẫn tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

- ✓ Đến ngày Quy chế quản trị nội bộ công ty có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của Ngân hàng có cơ cấu, số lượng nhân sự chưa đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy chế quản trị nội



bộ công ty tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát cho đến hết nhiệm kỳ, trừ trường hợp Ngân hàng bầu bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

- ✓ Kể từ ngày Điều lệ có hiệu lực thi hành, cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 Luật CTCTD được tiếp tục duy trì cổ phần nhưng không được tăng thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định tại Luật CTCTD, trừ trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

*Chi tiết nội dung sửa đổi được trình bày tại các Dự thảo và Bảng so sánh nội dung – đính kèm theo Tờ trình này.*

#### IV. KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT:

Nhằm tuân thủ quy định của Luật Các Tổ chức tín dụng và các văn bản luật khác, kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Chấp thuận thông qua Bộ quy định về tổ chức, quản trị, kiểm soát, bao gồm: (i) Điều lệ về tổ chức, hoạt động; (ii) Quy chế nội bộ về quản trị công ty; (iii) Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng quản trị; (iv) Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát trên cơ sở các nội dung sửa đổi, bổ sung theo trình bày tại mục III Tờ trình này và (các) dự thảo, bảng so sánh nội dung sửa đổi kèm theo.
2. Giao Hội đồng quản trị chỉ đạo Văn phòng HĐQT, Tổ nghiệp vụ liên quan rà soát hoàn thiện Bộ quy định để trình ký ban hành có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 nhằm phù hợp với hiệu lực của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

HỨA NGỌC NGHĨA

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



DƯƠNG NHẤT NGUYÊN

